

Bản án số: 74/2019/HS-PT

Ngày: 01-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba

Ông Trần Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/TLPT-HS ngày 31 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Văn K, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 334/2018/QĐPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Văn K (tên gọi khác: Heo), sinh năm 1989 tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: ấp TD, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 5/12; Con ông Trần Bình A và bà Trịnh Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: ngày 18/9/2008, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm và tuyên phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành án về phần trách nhiệm dân sự; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt từ ngày 11/6/2017 cho đến nay đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Vĩnh Ph, là Luật sư của Văn phòng Luật sư NVP thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người bị hại: Ông Ngô Thanh T1, sinh năm 1976 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:* Bà Lâm Mỹ B;
Địa chỉ cư trú: ấp Khu 1, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (là mẹ ruột của người bị hại, có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có kháng cáo:*

1/ Anh Ngô Hữu T2; Địa chỉ cư trú: ấp Khu 1, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (là con ruột của người bị hại, vắng mặt).

2/ Cháu Ngô Giang Thanh T3, sinh ngày 17/7/2013 (con ruột của người bị hại).

Người giám hộ cho cháu Ngô Giang Thanh T3: Bà Nguyễn Thị Ánh Th;
Địa chỉ cư trú: 41 Sơn Đê, khóm 4, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (là mẹ của cháu Thanh T3, vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của người bị hại bà **Lâm Mỹ B**:* Ông Nguyễn Thanh D, là Luật sư của Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Châu Thị Ng; Địa chỉ cư trú: 73/56/15 Phú Lợi, khóm 3, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2/ Bà Thái Kim O; Địa chỉ cư trú: ấp Khu 1, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị Ánh Th; Địa chỉ cư trú: 41 Sơn Đê, khóm 4, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4/ Ông Huỳnh Hoàng A2; Địa chỉ cư trú: ấp Khu 4, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

5/ Bà Lý Thị S (Duyên); Địa chỉ cư trú: ấp Khu 1, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

6/ Bà Trịnh Thị T; Địa chỉ cư trú: ấp TD, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

7/ Ông Trần Bình A; Địa chỉ cư trú: ấp TD, xã LK, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

8/ Ông Lâm Văn M; Địa chỉ cư trú: ấp Khu 1, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Lâm Mỹ Th1; Địa chỉ cư trú: ấp Khu 1, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Ngọc Ng1; Địa chỉ cư trú: 354/32A CVL, khóm 3, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

3/ Anh Tiêu Thanh Tr (vắng mặt).

4/ Chị Ngô Thúy H (vắng mặt).

5/ Bà Lý Thị S (vắng mặt).

6/ Bà Lý Thị Thu Ng2 (vắng mặt).

7/ Anh Trần Thanh T4 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Khu 1, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

8/ Anh Nguyễn Thanh T5; Địa chỉ cư trú: ấp Khu 4, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

9/ Anh Vũ H1; Địa chỉ cư trú: ấp BC A, xã AH, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

10/ Bà Lý Thị Ngọc Tr1(vắng mặt).

11/ Anh Trần Anh K1 (vắng mặt).

Cùng Địa chỉ: ấp SB, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 16/4/2015, Phạm Văn K cùng một số người khác chơi lắc bầu cua tại trường gà của ông Ngô Thanh T (ấp khu 1, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng), trong lúc lắc bầu cua giữa K và T1 mâu thuẫn cự cãi với nhau, ông T1 cầm cục gạch tàu đánh vào vùng gáy của K, làm K bị ngất. Khoảng ít phút sau thì K được mọi người đưa đến quán cháo vịt của bà Lý Thị S (Duyên) tại ấp khu 1, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng nằm nghỉ.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì K nhớ lại chuyện bị ông T1 đánh mình, nên K tức giận, nảy sinh ý định tìm ông T1 để trả thù. Ngay sau đó, K gọi điện cho Huỳnh Hoàng A2 (là bạn K) đến quán cháo vịt của bà Lý Thị S để chờ K đi mua gà, nhưng mục đích của K đi tìm ông T1 đánh. Đồng thời, K lấy cây kéo màu đen, dài khoảng 02 tấc, có hai lưỡi, mũi nhọn sắc bằng kim loại của bà S để trong tủ kiếng của quán cháo vịt để vào lưng quần. Một lúc sau Hoàng A2 điều khiển xe mô tô Dream, biển kiểm soát 53S4-9783 chở theo chị Nguyễn Thị Ngọc Ng1 (bạn gái của Hoàng A2) đến quán cháo vịt của bà S, rồi Hoàng A2 chở K đi còn chị Ng1 ở lại quán cháo vịt chờ. Lúc đi, thì K kêu Hoàng A2 chạy đường Quốc lộ 1A theo hướng về Bạc Liêu (mục đích của K đi đến nhà ông T1). Khi Hoàng A2 chở K ngang nhà ông T1, thì K nhìn thấy ông T1 đứng trước cửa nhà ông Lâm Văn M (đối diện nhà của ông T1), tại số 101, ấp khu 1, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. K kêu Hoàng A2 dừng xe lại cách nhà của ông T1 một căn và chạy bộ vào chỗ ông T1 đứng. Ông T1 thấy K thì bỏ đi vào phòng khách trong nhà. Khi đến hàng ba, K rút cây kéo từ lưng quần ra, cầm cây kéo bằng tay phải đi vào phòng khách. Thấy ông T1 cầm cây dao Thái Lan, K nhào đến, đứng đối diện với ông T1, dùng tay phải cầm kéo đâm liên tiếp 02 nhát vào vùng ngực thì bị ông T1 cầm dao đâm lại trúng vào cánh tay phải của K một nhát, K tiếp tục đâm ông T1 thêm hai nhát nữa vào vùng bụng của ông T1. Ông T1 bỏ chạy ra nhà sau, rồi đi lên hàng ba nhà trước té ngã gục xuống. Sau khi K đâm ông T1 thì Hoàng A2 chạy vào kéo ôm K ra, K cầm kéo bỏ đi ra ngoài, kêu Hoàng A2 chở K đi về nhà. Chạy được một lúc thì Hoàng A2 ghé quán cháo vịt đón chị Ng1 đi cùng, khi Hoàng A2 chở K và chị Ng1 đến khu vực gần cổng

TD, xã LK, huyện TT thì K vớt bỏ cây kéo xuống lùm cây. Trên đường đi thì Hoàng A2 có kêu K đi đầu thú, nhưng khi đi đến cổng TD thì K nhảy xuống xe bỏ đi bộ. Sau đó K bỏ trốn khỏi địa phương. Còn ông T1 sau khi bị K đâm được mọi người đưa đi Trạm y tế xã TP cấp cứu, sau đó tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 64/PY.PC45, ngày 21/4/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định: Khám ngoài toàn thân có 04 vết tổn thương rách da. Phần vùng ngực: bầm tụ máu dưới da tương ứng vết số 01, số đo (6 x 4,5) cm; Mỡ xương ức; Bầm tụ máu sau xương ức tương ứng vết số 02, số đo (7,5 x 6) cm. Khoang ngực phải khô, khoang ngực trái chứa đầy máu đông và máu loãng. Tại vết số 1: Vết xuyên thấu vào lồng ngực gây rách thùy trên phổi trái, số đo (1 x 0,8) cm và gây thủng mạch phổi trái, số đo (0,7 x 0,3) cm. Tại vết số 2: Vết xuyên thấu lồng ngực gây rách bao màng tim, số đo (2,5 x 1,5) cm trong bao màng tim chứa đầy máu đông và máu loãng. Trong buồng tim chứa khoảng 10 ml máu loãng; Phần vùng bụng tương ứng vết số 3 và vết số 4 phát hiện bầm tụ máu trong cơ, số đo (9 x 6,5) cm. Tại vết số 3 vết xuyên thấu vào ổ bụng gây thủng đại tràng ngang gốc bên trái, số đo (0,8 x 0,5) cm. Trong ổ chứa khoảng 750ml máu đông và máu loãng. Vết số 4 không xuyên thấu vào ổ bụng.

2/ Nguyên nhân chết: mất máu cấp.

3/ Hung khí: Vật sắc, nhọn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về AND số 1213/C54B ngày 15/7/2015 của Phân viện Khoa học hình sự- Bộ Công an tại TP.Hồ Chí Minh kết luận: Trên 02 cây kéo do gia đình Phạm Văn K giao nộp có dính máu người. Không phân tích được kiểu gen AND hoàn chỉnh từ dấu vết màu này, nên không truy nguyên; Không phát hiện dấu vết máu dính trên chiếc quần Jean màu xanh xám do Huỳnh Hoàng A2 giao nộp; Trên áo thun màu xanh ngắn tay do Huỳnh Hoàng A2 giao nộp có dính máu người. Phân tích kiểu gen AND theo hệ Identifiler từ các mẫu máu này cho thấy kiểu gen trùng với kiểu gen nạn nhân Ngô Thanh T1; Chất dịch màu đỏ ghi thu tại hiện trường (nơi phát hiện nạn nhân Ngô Thanh T1 và nơi xảy ra xô xát) đều là máu người. Phân tích kiểu gen AND theo hệ Identifiler từ các mẫu máu tại nơi phát hiện nạn nhân Ngô Thanh T1 cho kiểu gen trùng với kiểu gen của nạn nhân Ngô Thanh T1; Lưu kiểu gen này tại Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi gây án thì Phạm Văn K bỏ trốn khỏi địa phương. Quá trình điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ đã chứng minh được hành vi phạm tội của Phạm Văn K. Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh Sóc Trăng đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Quyết định truy nã đối với Phạm Văn K về tội Giết người. Đến ngày 11/6/2017 thì bắt được bị can K. Cơ quan Cảnh sát Điều tra ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra đối với Phạm Văn K về tội “Giết người”.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu đen đã cũ, cán bằng nhựa bên ngoài màu nâu đen; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát 53S4-9783; 01 (một) cái áo

thun màu xanh ngắn tay, trước ngực áo có chữ D² màu trắng, khuy áo thứ nhất từ dưới lên, trên chữ R màu trắng có dính chất dịch màu nâu đỏ, mặt trước bên phải nút áo có dính chất dịch màu nâu đen, phía trước ngực áo bên phải có dính chất dịch màu đỏ; 01 cái quần Jean màu xanh xám.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát 53S4-9783; 01 (một) cái áo thun màu xanh ngắn tay, trước ngực áo có chữ D² màu trắng, khuy áo thứ nhất từ dưới lên, trên chữ R màu trắng có dính chất dịch màu nâu đỏ, mặt trước bên phải nút áo có dính chất dịch màu nâu đen, phía trước ngực áo bên phải có dính chất dịch màu đỏ; 01 (một) cái quần Jean màu xanh xám. Các vật chứng này do Huỳnh Hoàng A2 giao nộp. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho Huỳnh Hoàng A2.

Đối với cây kéo là hung khí gây án. Cây kéo này là của bà Lý Thị S sử dụng vào mục đích bán cháo vịt. Sau khi bắt được Phạm Văn K, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã cho bị can K xác định vị trí ném bỏ cây kéo và tổ chức truy tìm vật chứng, nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lâm Mỹ B đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Thanh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng với số tiền 64.772.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 140.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là 204.772.000 đồng. Gia đình bị cáo có đến gia đình xin khắc phục trước 1.000.000 đồng nhưng đại diện hợp pháp của bị hại không nhận.

Tại bản Cáo trạng số 25/QĐ-KSĐT ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố Phạm Văn K tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn K (tên gọi khác: Heo) phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn K (tên gọi khác: Heo) 18 (mười tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về nghĩa vụ phải chịu tiền lãi suất khi chậm thi hành án, về xử lý vật chứng, các quy định về thi hành án, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, bà Lâm Mỹ B là người đại diện hợp pháp của người bị hại nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo mà bà B đưa ra là: Lời khai của nhân chứng là bà Lâm Mỹ Th1 chưa phù hợp với lời khai của bị cáo K, anh Huỳnh Hoàng A2, chị Châu Thị Ng; Chưa làm rõ vết máu trên vùng ngực áo thun của ông Huỳnh Hoàng A2; Bị cáo ở trần, giắt cây kéo dài 20cm vào lưng quần, tại sao mọi người không nhìn thấy; Tại hiện trường không thu được con dao Thái

Lan nào nhưng cáo trạng và bản án mô tả ông T1 dùng dao Thái Lan đâm bị cáo K; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt anh Huỳnh Hoàng A2 là vi phạm thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn K xác định chính bị cáo là người cầm kéo đâm chết ông T1. Do trước đó bị ông T1 dùng gạch đập vào đầu, còn rất đau nên bị cáo không nhớ là Huỳnh Hoàng A2 có vào nhà ông T1 hay không. Kết luận điều tra, cáo trạng cho rằng khi bị cáo đâm ông T1 thì Hoàng A2 vào can ngăn và khi chờ bị cáo rời khỏi hiện trường, Hoàng A2 khuyên bị cáo ra đầu thú là không đúng với thực tế vụ án. Bị cáo đã nhiều lần phản đối nội dung này nhưng Điều tra viên và Kiểm sát viên khuyên khi ra Tòa sẽ trình bày. Bị cáo đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ những nội dung này.

Bà Châu Thị Ng và bà Lâm Mỹ Th1 khai có thấy Hoàng A2 cùng với bị cáo K đi vào nhà ông T1. Ông T1 nói với Hoàng A2, việc của tao với thằng Heo (tức K) để tao với nó giải quyết, không liên quan đến mày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Bà Ngô Thuý H khai rằng, không thấy Hoàng A2 cầm hung khí, chỉ thấy bị cáo K cầm kéo. Do đi làm về mệt nên bà không qua xem cụ thể thế nào. Có đủ căn cứ để xác định Hoàng A2 không liên quan đến vụ án. Do đó kháng cáo của bà Lâm Mỹ B là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo tự bào chữa như sau: Bị cáo đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ nội dung có hay không có việc Hoàng A2 can bị cáo, khuyên bị cáo ra đầu thú.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lâm Mỹ B phát biểu như sau: Theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì Hoàng A2 không vào can ngăn khi bị cáo dùng kéo đâm ông T1, khi chờ bị cáo bỏ trốn đã không khuyên bị cáo ra đầu thú. Các nhân chứng là bà Ng, bà Th1 xác định Hoàng A2 có xuất hiện trong nhà nạn nhân khi xảy ra vụ án. Lời khai của bị cáo, của Hoàng A2 và các nhân chứng có mâu thuẫn với nhau nhưng Cơ quan điều tra không tiến hành đối chất làm rõ; chưa làm rõ lý do tại sao trên ngực áo bên trái của Hoàng A2 dính máu của nạn nhân. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến như sau: Bà Lâm Mỹ B kháng cáo yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm để làm rõ vai trò của Hoàng A2 trong vụ án, không kháng cáo bất kỳ nội dung nào liên quan đến bị cáo K. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với kháng cáo của bà Buôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về vai trò của Huỳnh Hoàng A2 trong việc bị cáo Phạm Văn K dùng kéo đâm chết ông Ng Thanh T1:

Trong tất cả các bản cung ở cấp sơ thẩm, bị cáo K đều khai nhận, việc bị cáo chuẩn bị hung khí (cây kéo), nhờ Hoàng A2 chở đến nhà ông T1, bị cáo đều không thông báo cho Hoàng A2 biết; đồng thời xác định chính bị cáo đã dùng kéo đâm chết ông T1, Hoàng A2 cũng không tham gia rượt đuổi ông T1. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo K khai, do trước đó bị ông T1 dùng gạch đập vào đầu làm bị cáo xui nên bị cáo không nhớ Hoàng A2 có cùng vào nhà ông T1 hay không. Bị cáo cũng xác định khi bị cáo đâm ông T1 thì Hoàng A2 không vào can ngăn như bản án sơ thẩm đã nhận định.

Cũng trong tất cả các bản cung ở cấp sơ thẩm, các nhân chứng là Châu Thị Ng, Lâm Mỹ Th1 và Ngô Thuý H khai thống nhất rằng, Hoàng A2 có tham gia rượt đuổi ông T1. Các nhân chứng này còn vẽ sơ đồ, mô tả cụ thể vị trí của Hoàng A2, của bị cáo K lúc xảy ra vụ án. Bà Ng cũng khai, khi Hoàng A2 cùng bị cáo K xông vào nhà ông Lâm Văn M, ông T1 nói với K “có gì mà đánh tay đôi với tao chứ rủ thêm người làm gì”. Tại phiên toà phúc thẩm, bà Ng còn khai khi bị cáo K và Hoàng A2 vào nhà ông T1 thì ông T1 nói với Hoàng A2 rằng “việc của tao với thằng Heo để tao giải quyết, không liên quan đến mày”.

Xét thấy, lời khai của bị cáo K, Hoàng A2 và các nhân chứng về vai trò của Hoàng A2 trong vụ án là có mâu thuẫn với nhau nhưng Cơ quan điều tra chưa tiến hành đối chất làm rõ, có hay không vai trò đồng phạm của đối tượng Hoàng A2 trong vụ án.

[2] Về vai trò của Huỳnh Hoàng A2 trong việc chở bị cáo Phạm Văn K rời khỏi hiện trường vụ án:

Trong tất cả các bản cung ở cấp sơ thẩm, Huỳnh Hoàng A2 và chị Nguyễn Thị Ngọc Ng1 (là bạn gái của Hoàng A2) đều khai thống nhất rằng, khi rời hiện trường vụ án và trao đổi qua điện thoại, Hoàng A2 đều khuyên bị cáo K ra đầu thú. Tuy nhiên, tại biên bản hỏi cung ngày 03/10/2017 do Kiểm sát viên Trần Thanh N lập, có sự tham gia của Luật sư Nguyễn Vĩnh Ph (các bút lục từ số 403 đến số 406) và tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo K xác định rõ, khi chở bị cáo rời hiện trường vụ án thì Hoàng A2 không hề khuyên bị cáo ra đầu thú như kết luận điều tra, cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu.

Xét thấy, lời khai của Hoàng A2, của chị Ng1 và lời khai của bị cáo K về vai trò của Hoàng A2 trong việc chở bị cáo K rời hiện trường, tạo điều kiện cho bị cáo bỏ trốn là có mâu thuẫn, nhưng Cơ quan điều tra đã không tiến hành đối chất làm rõ.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do đó, kháng cáo của bà Lâm Mỹ B và đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà B là có căn cứ để chấp nhận. Cần huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng điều tra lại theo đúng thủ tục quy định.

Nhận định trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận lập luận cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

Do huỷ bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

1/ Chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Mỹ B. Huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2017/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng điều tra lại theo đúng thủ tục quy định.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Tiếp tục giam bị cáo cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TTG CA tỉnh Sóc Trăng (tổng đạt cho bị cáo (2);
- ĐDHPNBH(1);
- NLQ (8);
- Lưu hs (2), vp (3), 23b (Án09).

Võ Văn Khoa